TCCS **TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**

TCCS 75:2018/PBBĐ

Soát xét lần 3

PHÂN BÓN ĐẦU TRÂU NPK 20-15-5+TE

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2025

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ **TCCS 75:2018/PBBĐ**

Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02837561191 **Fax:** 02837560686

Phân bón Đầu Trâu NPK 20-15-5+TE

1. Lời nói đầu:

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 75:2018/PBBĐ được phòng Quản lý chất lượng của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền xây dựng dựa trên quá trình thử nghiệm thực tế các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu có trong sản phẩm Phân bón Đầu Trâu NPK 20-15-5+TE do công ty và các đơn vị trực thuộc sản xuất.

Quá trình biên soạn, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở này căn cứ vào tính phù hợp, ổn định của các giá trị chỉ tiêu chất lượng dinh dưỡng chủ yếu của sản phẩm khi sản xuất trên các dây chuyền công nghệ mới nhất hiện nay của công ty, đồng thời tham khảo và tuân thủ các quy định bắt buộc về các chỉ tiêu chất lượng được nêu trong Nghị định về quản lý phân bón số 84/2019/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2019 của Chính phủ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón số QCVN 01-189:2019/BNNPTNT.

2. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 75:2018/PBBĐ được Công ty cổ phần phân bón Bình Điền xây dựng để đáp ứng quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng nêu tại điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và quy định về ghi nhãn được nêu tại Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018; Nghị định về nhãn hàng hóa số 43/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 14/4/2017; Nghị định 111/2021/NĐ-CP ban hành ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP..

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Phân bón Đầu Trâu NPK 20-15-5+TE (dạng bột, hạt, viên) dùng bón rễ được sản xuất tại Công ty cổ phần phân bón Bình Điền và các đơn vị (nhà máy, chi nhánh) trực thuộc từ nguồn nguyên liệu vô cơ bao gồm các nguyên liệu chứa đạm (N), lân (P_2O_5), kali (K_2O) và các trung, vi lượng thích hợp.

3. Tài liệu viện dẫn:

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu; trường hợp không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có):

TCVN 5815:2018 (Phân bón – phương pháp thử xác định Nitơ tổng số, Lân hữu hiệu và hàm lượng nước trong phân hỗn hợp NPK)

TCVN 8560:2018 (Phân bón – phương pháp thử xác định Kali hữu hiệu trong phân hỗn hợp NPK)

TCVN 9296:2012 (Phân bón – Xác định lưu huỳnh tổng số – Phương pháp khối lượng)

TCVN 9286:2018 (Phân bón – Xác định Đồng tổng số bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa)

TCVN 9289:2012 (Phân bón – Xác định Kẽm tổng số bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa)

TCVN 13263-8:2020 (Phân bón – Xác định hàm lượng Bo hòa tan trong axit bằng phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử)

TCVN 9288:2012 (Phân bón – Xác định Mangan tổng số bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa)

4. Yêu cầu kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Nitơ tổng số (N_{ts})	%	20	TCVN 5815:2018
2	Lân hữu hiệu ($P_2O_{5\ hh}$)	%	15	TCVN 5815:2018
3	Kali hữu hiệu (K_2O_{hh})	%	5	TCVN 8560:2018
4	Lưu huỳnh (S)	%	8	TCVN 9296:2012
5	Đồng (Cu)	ppm	50	TCVN 9286:2018
6	Kẽm (Zn)	ppm	150	TCVN 9289:2012
7	Bo (B)	ppm	80	TCVN 13263-8:2020
8	Mangan (Mn)	ppm	50	TCVN 9288:2012
9	Độ ẩm	%	2,5	TCVN 5815:2018

5. Ghi nhãn:

Việc ghi nhãn sản phẩm Phân bón Đầu Trâu NPK 20-15-5+TE được thực hiện theo Điều 10 Nghị định về nhãn hàng hóa số 43/2017/NĐ-CP; STT 56 – phụ lục 1 Nghị định 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ và và Điều 47, Điều 48 Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 với những nội dung bắt buộc phải thể hiện như sau:

- Loại phân bón
- Tên phân bón
- Phương thức sử dụng
- Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa
- Định lượng
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng
- Thành phần định lượng
- Thông tin cảnh báo an toàn
- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản
- Mã số phân bón
- Dấu hợp quy
- Số TCCS công bố

6. Bao gói, bảo quản:

6.1. Bao gói: Sản phẩm được định lượng theo yêu cầu của khách hàng và thị trường (giá trị khối lượng tịnh được thể hiện rõ trên nhãn bao) và đựng trong bao bì 2 lớp: bên trong là bao PE, bên ngoài là bao PP (hoặc vật liệu thích hợp khác).

6.2. Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Thực hiện tái chế nếu nghi ngờ chất lượng sản phẩm bị ảnh hưởng do điều kiện bảo quản không đảm bảo hoặc hết hạn sử dụng sau 2 năm kể từ ngày sản xuất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Văn Phu